

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **189/2025/HS-ST**

Ngày: 04 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ba;
2. Ông Lưu Đức Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 39/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025, đối với:

Bị cáo **Ngô Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1999, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ I, ấp R, xã Đ, tỉnh Đồng Nai; Căn cước Công dân số: 075099002189, cấp ngày 11 tháng 01 năm 2002, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Họ tên cha: Ngô Văn Đ, sinh năm 1974 (còn sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T1, không rõ năm sinh (đã chết); Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực N. (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh **Dương Hồng A**, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, tỉnh Đồng Nai. (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Lúc 20 giờ, ngày 22 tháng 12 năm 2024, Ngô Văn T đang ăn uống cùng Nguyễn Thị Xuân C (bạn gái của T) tại nhà trọ thuộc ấp P, xã Đ, tỉnh Đồng Nai, T điện thoại cho Nguyễn Hùng Đ1 để rủ ăn và uống bia nhưng Đ1 nói đang ngồi nhậu với Lê Thanh Đ2 và Dương Hồng A tại quán 868 ấp C, xã Đ nên không đi được. Lúc này, A lấy điện thoại của Đ1 để nói chuyện với T thì giữa T và A xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, A nói Đ1 cho số điện thoại của T để gọi điện nói chuyện, A liền điện thoại cho T nói chuyện thì hai bên tiếp tục cãi nhau trên điện thoại. Đồng thời A hẹn T đến khu L thuộc ấp P, xã Đ để nói chuyện. T nghe vậy, liền đi bộ ra khu L thuộc ấp P, xã Đ để tìm A nhưng không thấy A đến. Sau đó, T đi về rồi dùng điện thoại của C gọi cho L (chưa rõ nhân thân, lại lịch) đến chở T đến quán H gặp A nói chuyện, rồi T vào bếp lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 40cm, lưỡi dao màu trắng, mũi dao nhọn cắt dẫu vào trong người và mặc áo khoác đi ra ngoài đường đờ L. Đến 22 giờ 50 phút cùng ngày, L điều khiển xe Excenter (không rõ biển số) chở T đến quán cà phê, bida 868. Đến nơi, T xuống xe, tay cầm dao tự chế chạy vào quán chém vào tay phải của A một nhát làm A bị thương và A bỏ chạy ra đường L về phía quán nhậu “L1”. T tiếp tục cầm dao đuổi theo vào trong quán “L1” để chém A tiếp thì được anh Nguyễn Văn V là chủ quán can ngăn. Sau khi được can ngăn, Trọng bỏ về, khoảng 03 phút sau T tiếp tục quay lại quán 868, T tiếp tục cầm dao chém A thêm một nhát trúng vào tay trái rồi T bỏ đi, trên đường bỏ đi T đã ném dao mã tấu vào lề đường, còn A được người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện C1.

- Về vật chứng của vụ án: 01 con dao tự chế dài 40cm, mũi nhọn sau khi gây án T đã ném trên đường bỏ đi (hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được).

- Tại bản kết luận giám định số: 0306.002/KLTTCT-TTPYĐN ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận:

Các kết quả chính:

- + Sẹo mặt sau khuỷu phải kích thước trung bình.
- + Sẹo cổ gan bàn tay trái kích thước trung bình.

- + Tồn thương nhánh thần kinh giữa bên trái đoạn vị trí vùng bàn tay trái.
- + Mề xương bàn IV bàn tay trái.

Kết luận:

- + Sẹo mặt sau khuỷu phải kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%.
- + Sẹo cổ gan bàn tay trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%.
- + Tồn thương nhánh thần kinh giữa bên trái đoạn vị trí vùng bàn tay trái. Tỷ lệ: 11%.
- + Mề xương bàn IV bàn tay trái. Tỷ lệ: 02%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Hồng A, sinh năm 2001 tại thời điểm giám định là 16% (mười sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: Vật gây thương tích vật sắc.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại đồng ý việc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền là 20.000.000 đồng.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKS.KV2 ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Ngô Văn T mức án tù 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2025.

Bị cáo Ngô Văn T và bị hại Dương Hồng A có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai.

3. Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, kết luận giám định, biên bản lấy lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 22 giờ 50 phút, ngày 22 tháng 12 năm 2024, tại ấp C, xã Đ, tỉnh Đồng Nai do mâu thuẫn cá nhân Ngô Văn T đã có hành vi dùng dao dài khoảng 40 cm, lưỡi dao màu trắng, mũi dao nhọn chém trúng vào tay phải và tay trái của Dương Hồng A làm A bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Ngô Văn Trọng phạm T2 “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng số: 07/CT-VKS.KV2 ngày 05 tháng 10 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội là lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử

lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

- ***Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*** Không có.

- ***Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*** Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Ngô Văn T để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng: 01 con dao tự chế dài 40cm, mũi nhọn sau khi gây án T đã ném trên đường bỏ đi (hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đồng ý về việc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

[5] Về án phí:

Bị cáo chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo và bị hại tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị mức hình phạt là phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo, bị hại tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Trọng phạm T2 “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn T mức án 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2025.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Ngô Văn T phải bồi thường cho bị hại anh Dương Hồng A số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Ngô Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo Ngô Văn T và bị hại Dương Hồng A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 2 – Đồng Nai;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- PV 06 Công an tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Đại Phước;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Bảo

